

Bản án số: 143/2026/HS-ST
Ngày 13 - 5 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đèo Văn Vĩnh, ông Vân Văn Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Tùng – Thư ký viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lai Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2026/TLST - HS ngày 14/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2026/QĐXXST-HS ngày 29/4/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thị B**, sinh ngày: 02/9/1981, tại: tỉnh Lai Châu; giới tính: nữ; tên gọi khác: không; nơi cư trú: **thôn T, xã P, tỉnh Lai Châu**; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: **Vũ Đình Đ**, sinh năm 1940; con bà: **Nguyễn Thị T**, đã chết; gia đình bị cáo có 03 chị, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; chồng **Phạm Văn H**, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 10/02/2026 cho đến nay. *Bị cáo có mặt.*

*** Những người làm chứng:**

1. Bà **Vũ Thị D**, sinh năm 1963. *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn Tây Nguyên, xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

2. Bà **Trần Thị T1**, sinh năm 1980. *Vắng mặt*

Địa chỉ: **Thôn T, xã P, tỉnh Lai Châu**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: đầu năm 2025, bị cáo **Vũ Thị B**, chủ cơ sở sản xuất giò tại **thôn T, xã P, tỉnh Lai Châu** mua của bà **Trần Thị T1**, sinh năm 1980, trú cùng thôn là chủ cửa hàng tạp hóa 02 kg Hàn the, là chất cấm trong sản xuất thực phẩm để về dùng trong sản xuất giò.

Sáng ngày 06/02/2026, **Vũ Thị B** mua 115 kg thịt lợn của bà **Vũ Thị D1**, sinh năm 1963, là tiểu thương tại **chợ M, xã P** về sản xuất giò. Quá trình dùng số nguyên liệu là thịt lợn trên để sản xuất 184 cái giò, ngoài dùng thêm các phụ gia

cho phép, bị cáo **B** còn cho thêm vào trong giò một lượng nhất định số Hàn the do đã mua được của bà **Trần Thị T1**. Đến hồi 10 giờ 40 phút cùng ngày, đoàn kiểm tra liên ngành gồm **Công an tỉnh L**, **Chi cục Quản lý thị trường tỉnh L** và Chi cục vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Lai Châu tiến hành kiểm tra, test nhanh phát hiện có Hàn the trong số giò bị cáo **B** sản xuất nên đã tạm giữ toàn bộ 184 cái giò trên cùng một số công cụ được bị cáo dùng sản xuất giò để điều tra làm rõ. Quá trình điều tra, **Vũ Thị B** tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 0,953 kg chất bột màu trắng, bị cáo **Vũ Thị B** khai nhận là Hàn the chưa sử dụng hết và các công cụ sử dụng để sản xuất giò. Quá trình sản xuất, kinh doanh, bị cáo **Vũ Thị B** biết Hàn the là chất không được sử dụng để sản xuất, chế biến thực phẩm nhưng do biết hàn the là chất có thể bảo quản giò được lâu và làm cho giò ngon hơn nên bị cáo **Vũ Thị B** vẫn cho Hàn the trộn vào thịt cùng với các loại gia vị, phụ gia khác để xay, làm ra thành giò để bán cho người tiêu dùng. Việc cho hàn the vào công đoạn tẩm ướp, pha trộn nguyên liệu, gia vị, phụ gia khác chỉ do một mình **Vũ Thị B** thực hiện, ngoài ra không còn ai khác biết và tham gia quá trình trên. Tại phiên tòa, bị cáo **Vũ Thị B** thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên, thừa nhận nội dung cáo trạng là đúng.

Ngày 06/02/2026 Cơ quan điều tra **Công an tỉnh L** đã cân tịnh xác định khối lượng 184 cái giò thu giữ của **Vũ Thị B** có tổng khối lượng là 192,781 kg. Lấy 08 mẫu ngẫu nhiên gửi đi giám định theo đúng quy định.

Kết luận giám định số 1012/KL-KTHS, ngày 09/02/2026 của **V - Bộ C** kết luận: Các mẫu giò gửi giám định đều tìm thấy hàn the (Natri tetraborat); Tinh thể màu trắng gửi giám định là hàn the (Natri tetraborat); Hàn the (Natri tetraborat) không nằm trong danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong thực phẩm quy định tại Phụ lục 1, ban hành kèm theo Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/08/2019 của **Bộ Y** quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm (sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 29/5/2023 của **Bộ Y**).

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS, ngày 09/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản **xã P, tỉnh Lai Châu** kết luận: Tổng số 192,781 kg giò được làm từ thịt lợn tại thời điểm ngày 06/02/2026 có trị giá là 28.917.150 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Giò bị thu giữ 184 cái có khối lượng 192,781 kg (đã tiêu hủy). 0,953 Hàn the (**N**) đã gửi giám định còn lại 0,811kg, 01 Máy xay giò bằng kim loại đã qua sử dụng, 88 khuôn giò, 01 bếp ga công nghiệp đã qua sử dụng, 01 thìa inox nhỏ đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số 14/CT – VKSLCU-P1 ngày 13/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo **Vũ Thị B** về tội “Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 317 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 317 của Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt: **Vũ Thị B** phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng về tội Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm. Không áp

dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu, tiêu hủy 0,811kg Hàn the (Natri tetraborat) còn lại, 01 thìa inox đã qua sử dụng. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 Máy xay giò bằng kim loại đã qua sử dụng, 88 khuôn giò, 01 bếp ga công nghiệp đã qua sử dụng.

Bị cáo nhất trí và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng bị cáo **Vũ Thị B** rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L**, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã phân công Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án theo đúng quy định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định: ngày 06/02/2026, tại nhà ở của mình thuộc **thôn T, xã P, tỉnh Lai Châu**, bị cáo **Vũ Thị B** đã sử dụng Hàn the (**N**) không nằm trong danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong thực phẩm quy định tại Phụ lục 1, ban hành kèm theo Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của **Bộ Y** quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm (sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 29/5/2023) để sản xuất 192,781 kg giò lụa thành 184 cái giò có trị giá 28.917.150 đồng thì bị phát hiện, thu giữ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước về an toàn thực phẩm, sức khỏe, tính mạng của người tiêu dùng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được việc sử dụng hàn the là chất không nằm trong danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong thực phẩm để sản xuất mặt hàng thực phẩm giò. Thực phẩm mà bị cáo sản xuất trị giá 28.917.150 đồng do bị cáo **Vũ Thị B** thực hiện nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm, đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm”, được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 317 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo **Vũ Thị B** trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét nhân thân và các tình tiết vụ án, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm nghề kinh doanh tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo **Vũ Thị B** đã bị áp dụng hình phạt chính bằng hình thức phạt tiền. Đối với việc làm giò là nghề và nguồn thu nhập chính của gia đình bị cáo nên không cấm hành nghề đối với bị cáo, Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 0,811kg Hàn the (**N**) còn lại, 01 thìa inox nhỏ đã qua sử dụng. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 Máy xay giò bằng kim loại đã qua sử dụng, 88 khuôn giò, 01 bếp ga công nghiệp đã qua sử dụng. Đây là các chất cấm, công cụ, dụng cụ bị cáo sử dụng để sản xuất giò là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy và sung công quỹ nhà nước.

[6] Về các vấn đề liên quan:

- Kết quả điều tra xác định việc khi **Trần Thị T1** bán Hàn the cho bị cáo **Vũ Thị B**, không biết bị cáo **B** dùng vào sản xuất thực phẩm (sản xuất giò) nên không đồng phạm với bị cáo **B** nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét. Đối với việc sản xuất giò của bị cáo chỉ có một mình bị cáo thực hiện và không có ai khác biết.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa các lời khai của bị cáo **Vũ Thị B**, thì tại nhiều thời điểm khác nhau bị cáo đã nhiều lần sử dụng Hàn the trong quá trình sản xuất giò. Tuy nhiên ngoài lời khai duy nhất của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có cơ sở xem xét xử lý.

- Đối với hành vi kinh doanh mà không có giấy phép kinh doanh của bị cáo **Vũ Thị B** kinh doanh sản xuất giò (kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện) không có giấy phép kinh doanh, nên ngày 30/03/2026 **Công an tỉnh L** đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng

hình thức phạt tiền, số tiền phạt là 12.500.000 đồng, ngày 31/3/2026 bị cáo **Vũ Thị B** đã nộp toàn bộ số tiền trên vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo **Vũ Thị B** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 317 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 35, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự và a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với bị cáo **Vũ Thị B**:

1. Tuyên bố bị cáo **Vũ Thị B** phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Vũ Thị B**: 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng về tội “*Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm*”.

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 0,811kg (tương đương 811 gam) Hàn the (Natri tetraborat) còn lại, 01 thìa inox nhỏ đã qua sử dụng. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 Máy xay giò bằng kim loại đã qua sử dụng, 88 khuôn giò, 01 bếp ga công nghiệp đã qua sử dụng. (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 14/4/2026 giữa Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Lai Châu*).

4. Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 – Lai Châu;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (CSĐT);
- Công an tỉnh Lai Châu (CQ THAHS);
- Công an tỉnh Lai Châu (Phòng hồ sơ);
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

